

Một cách tiếp cận giáo dục công dân toàn cầu trong môn Ngữ văn

Bùi Thị Diễm

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Email: buidien.vgd@gmail.com

TÓM TẮT: Xu thế toàn cầu hoá đã tăng cường sự phụ thuộc và liên kết giữa các quốc gia. Công dân toàn cầu và giáo dục công dân toàn cầu trở thành một trong những mục tiêu giáo dục quan trọng. Giáo dục công dân toàn cầu cần được thực hiện đồng bộ trong tất cả các khâu từ quan điểm, chính sách và cần chi tiết đến chương trình, kế hoạch và hoạt động giáo dục từng bộ môn. Môn Ngữ văn được cho là môn học có nhiều cơ hội trong giáo dục công dân toàn cầu cho học sinh. Phương pháp tiếp cận giáo dục công dân toàn cầu cho môn học này cần linh hoạt để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. Giáo viên có thể tích hợp thông qua việc lựa chọn chủ đề, nội dung, qua lựa chọn phương pháp tích cực để tăng cường nhận thức và hành động về các vấn đề toàn cầu như cho học sinh liên hệ thực tiễn, phát biểu suy nghĩ, điều tra, phỏng vấn thực tế, viết báo cáo, trình bày, xuất bản. Những hoạt động này sẽ giúp người học trở thành những công dân toàn cầu, luôn sẵn sàng vì một thế giới tốt đẹp hơn.

TỪ KHÓA: Công dân toàn cầu; giáo dục công dân toàn cầu; Ngữ văn; toàn cầu hoá; chủ đề tích hợp.

→ Nhận bài 10/8/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 15/9/2019 → Duyệt đăng 25/10/2019.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hoá, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng được đẩy mạnh, dẫn đến xu hướng dịch chuyển giữa các quốc gia và liên kết quốc tế. Nhân loại đang sống trong một thế giới phẳng, kết nối, ảnh hưởng và phụ thuộc nhau. Chính vì thế, công dân toàn cầu (CDTC) và giáo dục (GD) CDTC được cả thế giới quan tâm và được xác định là một trong những mục tiêu phát triển bền vững: “Đến năm 2030, đảm bảo rằng tất cả người học đều có kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững, thông qua GD vì sự phát triển và lối sống bền vững, nhân quyền, bình đẳng giới, thúc đẩy nền văn hoá hòa bình và không bạo lực, CDTC và đề cao sự đa dạng văn hoá cũng như sự đóng góp của văn hoá đối với phát triển bền vững” [1, tr.19]. Ở Việt Nam, Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản toàn diện GD và đào tạo đã nêu ra yêu cầu về một nền GD phát triển những cá nhân hài hoà, toàn diện trong môi trường công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế [2]. GD CDTC cần được thực hiện đồng bộ từ tổ chức, chính sách cho đến CT GD. Trong các bộ môn, Ngữ văn được cho là môn học có nhiều cơ hội trong việc GD những nội dung GD CDTC cho học sinh (HS), cho nên việc tăng cường tích hợp nội dung GD toàn cầu trong môn Ngữ văn rất khả thi và cần thiết trong việc tạo nên những công dân toàn cầu Việt Nam. **Bài viết thuộc Đề tài KH&XHNV cấp Quốc gia “Nghiên cứu về công dân toàn cầu Việt Nam”, mã số đề tài: KHGD/16-20.ĐT.009, do Tiến sĩ Lương Việt Thái làm chủ nhiệm.**

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm công dân toàn cầu và giáo dục công dân toàn cầu

CDTC là một khái niệm nhận được nhiều nghiên cứu và các tổ chức quốc tế đề cập. Tổ chức Oxfam cho rằng, CDTC là người nhận thức được thế giới và có ý thức về vai trò của mình như là một công dân thế giới, tôn trọng và trân quý sự đa dạng, có hiểu biết sự vận động của thế giới, nhiệt tình cam kết về công bằng xã hội, tham gia vào cộng đồng tất cả các cấp từ địa phương đến toàn cầu, hợp tác vì một thế giới công bằng và bền vững hơn, chịu trách nhiệm về hành động của mình [3, tr.5]. Tổ chức UNESCO cũng xác định CDTC luôn hướng đến một cộng đồng lớn, phụ thuộc lẫn nhau về chính trị, xã hội, văn hóa và kết nối giữa địa phương, quốc gia và toàn cầu. Một CDTC cần tôn trọng các giá trị con người, không phân biệt chủng tộc, giới, tuổi tác, tôn giáo và quan điểm chính trị; Tôn trọng sự đa dạng và quan điểm đa chiều; Quý trọng thế giới tự nhiên, sự sống của vạn vật; Có trách nhiệm giải quyết các thách thức toàn cầu; Suy nghĩ mang tính toàn cầu trong việc xóa bỏ bất bình đẳng và bất công. Tác giả Fernando M. Reimers cũng cho rằng, một CDTC có năng lực phải hiểu được thế giới kết nối và có khả năng hoạt động hiệu quả xuyên quốc gia để giải quyết các thách thức, hoặc nắm bắt các cơ hội trong khả năng của mình [4, tr.3].

Quá trình toàn cầu hóa và tăng cường nhận thức về người CDTC đòi hỏi sự chú trọng mới đối với GD CDTC. GD CDTC phát triển và nâng cao thái độ, các kỹ năng vì mục tiêu GD và một CT giảng dạy rộng và cân bằng [5, tr.7]. UNESCO cũng cho rằng, GD CDTC nhằm mục đích trao quyền cho người học tham gia và đảm nhận vai trò tích cực

tại địa phương, quốc gia và trên toàn cầu để đối mặt và giải quyết các thách thức toàn cầu và cuối cùng để trở thành người chủ động đóng góp cho hòa bình, khoan dung, bao gồm sự an toàn và bền vững thế giới. GD CDTC nhằm mục đích tạo dựng kiến thức, kỹ năng, giá trị và thái độ mà người học cần để có thể đóng góp cho một thế giới hòa bình, công bằng và toàn diện hơn. GD CDTC đòi hỏi nhiều cách tiếp cận khác như GD nhân quyền, GD hòa bình, GD để phát triển bền vững và GD cho sự hiểu biết quốc tế với quan điểm học tập suốt đời và nhiều hình thức học tập khác.

UNESCO đề xuất ba thành tố liên quan chặt chẽ trong GD CDTC bao gồm nhận thức, cảm xúc xã hội và hành vi. Nhận thức để có được kiến thức, hiểu biết và tư duy phê phán về các vấn đề toàn cầu, khu vực, quốc gia, địa phương và sự liên kết, phụ thuộc của các quốc gia. Cảm xúc xã hội để có ý thức về một nhân loại chung, chia sẻ các giá trị và trách nhiệm, sự đồng cảm, đoàn kết và tôn trọng sự khác biệt, đa dạng. Hành vi để hành động hiệu quả và có trách nhiệm ở cấp địa phương, quốc gia và toàn cầu vì một thế giới hòa bình và bền vững hơn [6, tr.15]. Tổ chức Oxfam cũng đưa ra quan niệm, một CT cho GD CDTC với những thành tố chính như: Kiến thức và hiểu biết, kỹ năng, giá trị và thái độ (xem Bảng 1).

Bảng 1: Những thành tố chính của CT GD CDTC

Kiến thức và hiểu biết	Kỹ năng	Các giá trị và thái độ
Công bằng xã hội	Tư duy phê phán và sáng tạo	Tự ý thức và lòng tự trọng
Bản sắc và sự đa dạng	Đồng cảm	Cam kết công bằng xã hội
Toàn cầu hoá và sự phụ thuộc	Sự tự nhận thức và phản ánh	Tôn trọng con người và quyền con người
Phát triển bền vững	Giao tiếp	Trân trọng sự đa dạng
Hoà bình và mâu thuẫn	Hợp tác và giải quyết mâu thuẫn	Quan tâm đến môi trường và cam kết phát triển bền vững
Quyền con người	Khả năng quản lý sự phức tạp và sự biến đổi	Cam kết cùng tham gia và kết hợp
Quyền lực và quản trị	Hành động ứng dụng	Tin tưởng mọi người có thể tạo nên sự thay đổi

GD CDTC có thể sử dụng kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy như thảo luận và tranh luận, đóng vai, các hoạt động nguyên nhân, hậu quả và điều tra. Đây không phải là những phương pháp đặc trưng cho GD CDTC nhưng được sử dụng dưới quan điểm GD CDTC, góp phần bồi dưỡng các kỹ năng như tư duy phản biện, đặt vấn đề, giao tiếp và hợp tác. Những phương pháp này cho phép người học khám phá, phát triển và thể hiện các giá trị và ý kiến riêng, trong khi lắng nghe trân trọng quan điểm của người khác [5, tr.9]. GD CDTC không nhất thiết cần được dạy như một môn học

riêng lẻ mà cần được học tập thông qua tất cả các lĩnh vực của CT học và mỗi môn học có một thể mạnh riêng, đóng góp quan trọng để thực hiện trong việc phát triển các kiến thức, kỹ năng và thái độ liên quan đến CDTC.

Tại Việt Nam, tuy chưa có một phát ngôn hoặc tuyên bố chính thức nào về CDTC thể hiện trong môn học nhưng xét cho cùng một số nội dung liên quan đến CDTC cũng được nêu ra ở một số văn bản, hướng dẫn thực hiện. Ví dụ, Bộ GD&ĐT đã ban hành những văn bản chỉ đạo có nội dung CDTC như GD đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho HS; Thực hiện tích hợp các nội dung GD (bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; ...) vào các môn học và hoạt động GD [7], [8]. Trong CT GD phổ thông, một số yêu cầu, nội dung GD CDTC được thể hiện ở mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt và hướng dẫn thực hiện CT các môn học và hoạt động GD có ưu thế.

2.2. Giáo dục công dân toàn cầu qua chương trình môn Ngữ văn Việt Nam

Các nghiên cứu đều chỉ ra vai trò và hiệu quả của ngôn ngữ mẹ đẻ trong việc GD CDTC cho HS. Cụ thể, tổ chức Oxfam đưa ra những hướng dẫn cụ thể cho việc tích hợp những nội dung GD CDTC vào môn Tiếng Anh. Theo đó, môn học có khả năng phát triển sự đồng cảm, kỹ năng giao tiếp và khả năng tranh luận hiệu quả, cung cấp những hiểu biết sâu sắc về các vấn đề cá nhân và toàn cầu, chẳng hạn như định kiến và xung đột, tạo cơ hội tìm hiểu các vấn đề toàn cầu trong bối cảnh thực tế để phát triển các kỹ năng cốt lõi; Khám phá các giá trị, niềm tin và kinh nghiệm của các nhóm người khác nhau, dựa vào văn bản và suy nghĩ về một loạt các nền văn hóa và truyền thống.

Cách tiếp cận CDTC trong môn Tiếng Anh thể hiện ở việc bồi dưỡng những con người biết cảm thông, tôn trọng sự đa dạng trong cộng đồng địa phương, quốc gia và toàn cầu, cho phép người học đề cao quan điểm, khám phá cách các văn bản từ xã hội, lịch sử khác nhau và bối cảnh văn hóa ảnh hưởng đến các giá trị và ý thức về bản sắc, cung cấp cơ hội thực tế để người học phát triển khả năng tự thể hiện và các kỹ năng giao tiếp, tương tác. Ví dụ, thay vì viết thư thuyết phục cho khán giả giả định, người học có thể viết thư cho cơ quan chức năng địa phương về các vấn đề quan trọng. Ngoài ra, người học có thể trình bày bài phát biểu để chia sẻ quan điểm về các vấn đề địa phương toàn cầu trong trường học hoặc cộng đồng rộng lớn [3, tr.1].

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, có thể tích hợp một số nội dung GD CDTC trong các mạch nội dung nghe nói đọc viết trong môn Ngôn ngữ. Cụ thể như phát triển sự đồng cảm, khám phá những quan điểm khác nhau và nhận ra sự phức tạp của một vấn đề bằng cách đóng vai một nhân vật hoặc tình huống cụ thể. Ví dụ như hậu quả của trận động đất ở Haiti năm 2010; Khám phá tác dụng của ngôn ngữ nói trong việc đẩy lùi những bất công xã hội bằng cách nghiên cứu các bài phát biểu của Nelson Mandela hoặc Martin Luther

King; So sánh các văn bản về cùng một vấn đề toàn cầu, chẳng hạn như di cư hoặc phá rừng từ nhiều quan điểm và phong cách viết; Viết một tờ rơi hoặc tạo một áp phích thuyết phục mọi người hành động về vấn đề toàn cầu; Viết và gửi các bài báo hoặc gửi thư cho các doanh nghiệp địa phương về một vấn đề toàn cầu tại địa phương, chẳng hạn như dấu chân carbon hoặc chuỗi cung ứng quần áo [3, tr.2].

Theo đó, môn Ngữ văn Việt Nam hoàn toàn có khả năng định hướng để GD CDTC hiệu quả. Trên thực tế, một số yêu cầu, nội dung GD CDTC được thể hiện ở mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt và hướng dẫn thực hiện CT cũng như các hoạt động GD môn học. Cụ thể, trong CT Ngữ văn hiện hành, mục tiêu môn học được xác định là không chỉ cung cấp những kiến thức, kĩ năng về tiếng Việt và Văn học mà còn giúp HS có thêm những hiểu biết về văn hoá, xã hội, lịch sử, đời sống nội tâm con người và bản thân, góp phần bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm và nhân cách HS. Trong đó, mục tiêu thái độ rất gần gũi với những nội dung GD trong CDTC, đó là: “Môn Ngữ văn bồi dưỡng cho HS tình yêu tiếng Việt, văn học, văn hoá; tình yêu gia đình, thiên nhiên, đất nước; lòng tự hào dân tộc; ý chí tự lập, tự cường; lí tưởng xã hội chủ nghĩa; tinh thần dân chủ, nhân văn; GD cho HS trách nhiệm công dân, tinh thần hữu nghị và hợp tác quốc tế, ý thức tôn trọng và phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc và nhân loại.” [9, tr.5]. Không chỉ thể hiện trong mục tiêu, phương pháp dạy học cũng được xây dựng trên quan điểm “thông qua các hình tượng văn học và các tình huống giao tiếp bằng tiếng Việt văn hoá, môn Ngữ văn còn có khả năng kết hợp GD công dân, củng cố và mở rộng hiểu biết về văn hoá xã hội cho HS” [9, tr.6]. Qua đó, có thể thấy CT môn Ngữ văn hiện hành đã xuất hiện những nội dung liên quan chặt chẽ đến GD CDTC như tinh thần hữu nghị và hợp tác quốc tế, có ý thức tôn trọng, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc và nhân loại, hành động trách nhiệm, sự sẵn sàng tham gia.

Trong CT GD phổ thông mới, những mục tiêu và nội dung này tiếp tục được phát huy, cụ thể mục tiêu đưa ra là “hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất tốt đẹp: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách và phát triển cá tính. Môn Ngữ văn giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, thấu hiểu con người, có đời sống tâm hồn phong phú, có quan niệm sống và ứng xử nhân văn; Có tình yêu đối với tiếng Việt và văn học; Có ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc, góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam; Có tinh thần tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và khả năng hội nhập quốc tế [10, tr.5]. Ngoài ra, với những mục tiêu phát triển năng lực dựa trên hướng dẫn nội dung về các văn bản/các vấn đề về hòa bình, sự đa dạng văn hóa, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững,... cũng giúp cho HS hiểu về mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng nhân loại, giữa quốc gia dân tộc và thế giới, sự phụ thuộc lẫn nhau. Yêu cầu cần đạt của CT GD phổ thông môn Ngữ văn mới cũng nêu ra cần giúp HS: “Biết giữ gìn tư cách, bản sắc của công dân Việt Nam, đồng

thời biết tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại để hội nhập quốc tế, trở thành CDTC” [10, tr.9]. Bên cạnh đó, CT cũng định hướng lựa chọn ngữ liệu với các tiêu chí “thể hiện tinh thần yêu nước, độc lập dân tộc, ý thức về chủ quyền quốc gia; có tính nhân văn, GD lòng nhân ái, khoan dung, tình yêu chân thiện mỹ, tình yêu thiên nhiên, tinh thần hội nhập quốc tế, hướng đến những giá trị phổ quát của nhân loại” [10, tr.21]. Đây có thể được coi là một phần nội dung có mối liên quan chặt chẽ đến GD CDTC. Đáng chú ý, CT cũng nêu những nội dung GD ưu tiên xuyên suốt bao gồm chủ quyền quốc gia, hội nhập quốc tế, giữ gìn bản sắc văn hoá, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, quyền con người, quyền trẻ em, bình đẳng giới, GD tài chính,...” [10, tr.82]. Hướng dẫn này thể hiện tinh thần của CDTC trong CT. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là mỗi GV cần xây dựng kế hoạch phù hợp cho từng chủ đề/bài học góp phần hình thành, rèn luyện, phát triển những kĩ năng cần thiết của CDTC. Dựa vào CT Ngữ văn hiện hành và CT Ngữ văn mới, GV hoàn toàn có thể thiết kế những bài học giá trị vừa hoàn thành mục tiêu GD của môn học vừa hướng đến những kiến thức, kĩ năng, thái độ trong hướng dẫn GD CDTC.

Như vậy, môn Ngữ văn rất có ưu thế trong việc GD các nội dung của công dân toàn cầu, tác động đến nhận thức và tư tưởng, tình cảm, từ đó thúc đẩy hành động vì một thế giới bền vững, hòa bình và thịnh vượng.

2.3. Quy trình xây dựng kế hoạch bài học công dân toàn cầu trong môn Ngữ văn

Như đã đề cập ở trên, việc GD CDTC không nhất thiết phải thể hiện ở những bài học riêng mà hoàn toàn có thể tích hợp vào các nội dung và hoạt động dạy học sẵn có trong các môn học, cụ thể là qua môn Ngữ văn. Phương pháp tiếp cận này đã được minh chứng qua nhiều nghiên cứu, đặc biệt là qua công trình của Fernando M. Reimers (2017), *Trao quyền cho HS cải thiện thế giới trong 60 bài học*. Trong cuốn sách này, tác giả đã xây dựng 5 bài học mẫu về GD CDTC từ lớp 1 đến lớp 12 để có thể được dạy trong nhiều môn học trong CT. Những bài học khung này hoàn toàn có thể được dạy hiệu quả phù hợp với cấu trúc của nhiều môn học. Ngoài ra, có thể liên kết 5 bài học này và với những cấp học khác để tăng cường năng lực toàn cầu. Mẫu thiết kế mỗi bài học được tác giả đưa ra bao gồm các phần sau [4, tr.21]:

Tên kế hoạch bài học (Người thiết kế)

Tóm tắt và Mục đích: Cung cấp thông tin tổng quan về bài học, về tính phù hợp

Cấp lớp:

Thời gian: Cần bao nhiêu thời gian cho bài học này?

Môn học: Bài học này có thể được tích hợp vào môn học nào?

Mục tiêu giảng dạy: những năng lực, kiến thức, kĩ năng, định hướng HS dự kiến đạt được

Chuẩn: Bài học này giúp đạt được những mục tiêu phát triển bền vững nào, năng lực nào?

Mục tiêu nhận thức: Những ý tưởng lớn hay sự hiểu biết

lâu dài có được từ bài học này là gì?

Câu hỏi trọng tâm: Đưa ra hai đến bốn câu hỏi quan trọng chỉ dẫn, những câu hỏi này phải phù hợp với khả năng hiểu biết và khuyến khích sự tìm tòi và thảo luận. Các câu hỏi phải tạo cảm hứng cho tư duy phản biện.

Mục tiêu học tập của HS: GV muốn HS học được những kiến thức cụ thể gì thông qua bài học này? Trình bày các mục tiêu có thể quan sát được và các mục tiêu về thiên hướng, thái độ, quy trình tư quy trong các lĩnh vực cảm xúc xã hội.

Đánh giá: Mô tả các công cụ đánh giá có thể giúp GV nhận biết liệu HS đã đạt được các mục tiêu đề ra hay chưa, bao gồm danh sách kiểm tra, thang đo, bài kiểm tra và câu đố, các bài kiểm tra kiến thức không chính thức.

Trình tự hoạt động: Liệt kê chuỗi hoạt động cho bài học này, bao gồm động lực, các hoạt động chính của bài học và kết luận. Mô tả rõ HS nên được chia nhóm như thế nào và trình bày các câu hỏi hoặc cách khuyến khích để hướng dẫn HS hoạt động trong từng trường hợp.

Nguồn tài liệu cho GV và HS: Liệt kê các tài liệu in hoặc tài liệu trực tuyến hỗ trợ GV chuẩn bị bài học và giúp HS thực hiện các hoạt động.

Các nghiên cứu trên cho thấy tính khả thi và hiệu quả của việc áp dụng GD CDTC trong các môn học. Dựa vào các nghiên cứu trên, quy trình tích hợp giảng dạy CDTC trong môn Ngữ văn có thể được thực hiện theo các bước sau:

(1) Dựa theo các chủ đề bài học trong CT hoặc bài học cụ thể để lựa chọn mạch nội dung CDTC phù hợp. Ví dụ, các mạch nội dung như: 1/ Hiểu biết của HS về những vấn đề ở địa phương, quốc gia, thế giới; Hiểu, đánh giá về thực trạng, nguyên nhân, giải pháp cho các vấn đề; Hiểu, phân tích được về mối quan hệ tác động/phụ thuộc lẫn nhau; 2/ Hiểu, phân tích được mối quan hệ tác động qua lại giữa các vấn đề (Ví dụ, phát triển kinh tế và môi trường; Xung đột và đói nghèo; ...); 3/ Xác định được một số hoạt động có thể tham gia hoặc những ứng xử phù hợp). Mức độ xác định tùy vào từng cấp học và bài học cụ thể cho phù hợp với đối tượng.

(2) Soạn kế hoạch bài học cần chú ý đến mục tiêu nêu ra cụ thể trong mục tiêu bài học và những nội dung và phương pháp được thực hiện liên quan đến các nội dung trong GD CDTC. Trong các phần hoạt động và tổ chức bài học, đối với những vấn đề liên quan, GV có tạo cơ hội khai thác sâu hơn hoặc nhấn mạnh để hướng tới những nội dung GD CDTC.

(3) Tổ chức thực hiện hoạt động kế hoạch bài học, ở mỗi tình huống phù hợp, GV có thể cho HS liên hệ hoặc phát biểu về các nội dung liên quan đến GD CDTC, tạo cơ hội cho HS được thể hiện quan điểm riêng cũng như đề cao và tôn trọng những quan điểm khác nhau.

Dưới đây là ví dụ về một giáo án cụ thể tích hợp CDTC trong CT môn Ngữ văn lớp 11 hiện hành: **Phông vấn và trả lời phỏng vấn**

(1) Mục tiêu: Ngoài những mục tiêu gắn liền với yêu cầu cần đạt về Phông vấn và trả lời phỏng vấn, GV có thể đan

cài được một số mục tiêu kiến thức, năng lực CDTC thông qua việc lựa chọn chủ đề phỏng vấn là các vấn đề toàn cầu, đòi hỏi nhận thức của cá nhân và việc chung tay giải quyết như môi trường, công nghệ thông tin, xã hội. Thông qua hoạt động phỏng vấn và trả lời phỏng vấn, HS trình bày được hiểu biết về bản thân về các vấn đề xã hội ở địa phương từ đó mở rộng liên hệ đến đất nước và trên thế giới. Bên cạnh cách hiểu, HS cũng trình bày được quan điểm, ý kiến đánh giá về thực trạng, nguyên nhân, giải pháp cho các vấn đề được đưa ra để phỏng vấn. HS lí giải được thực trạng và xác định được một số hoạt động có thể tham gia hoặc những ứng xử phù hợp khi xây dựng bộ câu hỏi phỏng vấn hoặc tiến hành trả lời phỏng vấn.

(2) Hình thức và tổ chức hoạt động: Những nội dung và kĩ năng về CDTC được thể hiện xuyên suốt, thông qua tất cả các hoạt động trong tiến trình tổ chức dạy học.

- HS khám phá những nội dung về phỏng vấn và thực hành phỏng vấn, HS thực hiện phỏng vấn bạn bè/cộng đồng/ địa phương theo những chủ đề CDTC.

- Trước khi đến lớp, HS tìm hiểu và thực hiện các nhiệm vụ nhóm theo phân công của GV: Chuẩn bị một bài phỏng vấn về cá nhân; một bài phỏng vấn nơi HS đang sinh sống về một trong các vấn đề sau: Bản thân và những giá trị của bản thân, môi trường, biến đổi khí hậu; Sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên, khoa học và công nghệ - sự phát triển của internet; Dân chủ, công bằng, bình đẳng giới; Đa dạng văn hoá.

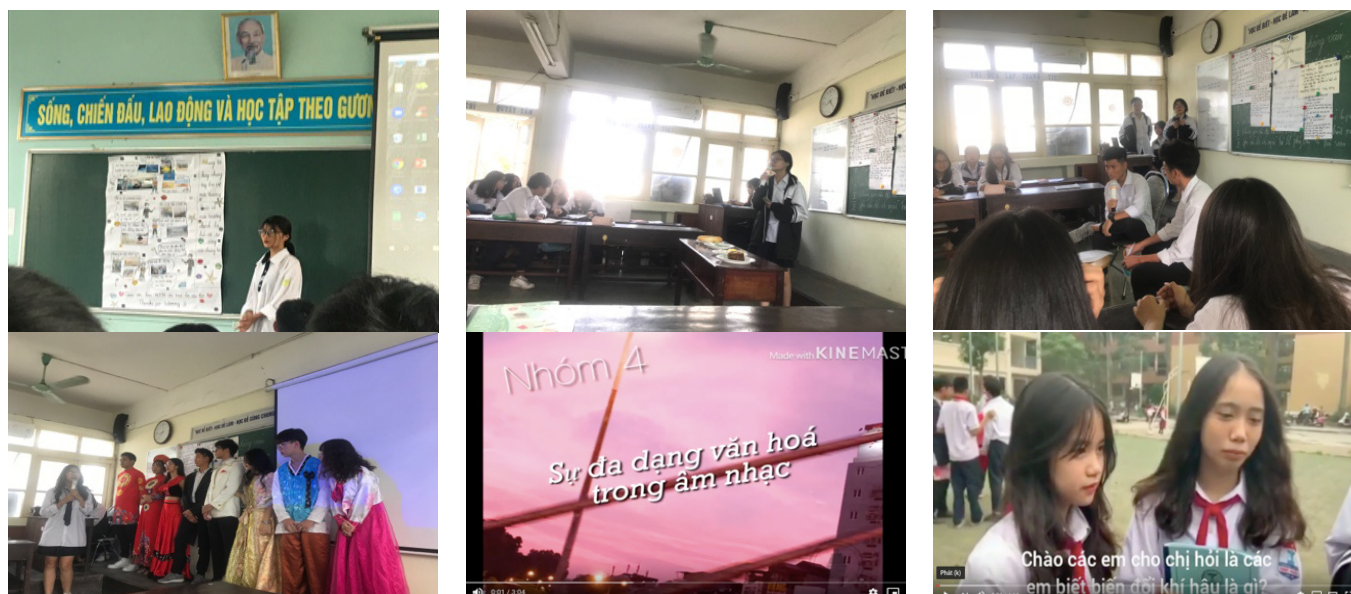
HS làm việc theo nhóm, xác định đối tượng phỏng vấn ở địa phương, tiến hành nghiên cứu sơ bộ về chủ đề phỏng vấn, phác thảo bộ câu hỏi phỏng vấn theo các chủ đề đã được xác định.

- Trên lớp, HS vừa thực hành luyện tập vừa rút ra những lưu ý, yêu cầu về phỏng vấn và trả lời phỏng vấn với các chủ đề liên quan.

- Sau giờ học, HS hoàn thiện lại bộ câu hỏi phỏng vấn. HS tiếp tục củng cố, rèn luyện kĩ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn cũng như khả năng khai thác, tìm hiểu, kết nối các vấn đề xã hội thông qua các hoạt động cá nhân và nhóm. Cuối cùng, HS viết báo cáo về kết quả phỏng vấn để kết nối thông tin thu thập được với phần đánh giá, trình bày, đề xuất của bản thân và trình bày trước lớp.

(3) Phương pháp: Chú ý đến các phương pháp dạy học tích cực và tăng cường tính thực tiễn cho HS. Cụ thể, ví dụ trong hoạt động khởi động. GV cho HS xem một số bài phỏng vấn tiêu biểu về các chủ đề toàn cầu, sau đó cho HS trình bày suy nghĩ về hình thức và nội dung phỏng vấn, cho HS thực hành phỏng vấn ở địa phương cộng đồng để thu thập được kiến thức thực tế về các chủ đề xã hội. HS viết báo cáo về thông tin thu thập được và đánh giá vấn đề để đề xuất các giải pháp; Hình thành các nhóm phỏng vấn môi trường, xã hội, công nghệ.

Như vậy, GV hoàn toàn có thể kết hợp một cách khéo léo những nội dung GD CDTC trong CT dựa trên mục tiêu bài học. Đặc biệt, đối với những bài học GV được quyền chủ động lựa chọn chủ đề, nội dung để rèn luyện kĩ năng, năng



Hình 1: Những hình ảnh thử nghiệm trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu CDTC Việt Nam

lực cho HS, GV hoàn toàn có thể biến đó thành những bài học hữu ích, thú vị hướng về GD CDTC.

Trên cơ sở những điều đã được mô tả ở trên, tác giả đã thiết kế một số kế hoạch bài học môn Ngữ văn và thử nghiệm ở một số địa phương trong khuôn khổ của dự án. Những kế hoạch bài học thử nghiệm vừa đạt được mục tiêu môn học vừa tăng cường nhận thức và hành động của HS về các vấn đề toàn cầu. HS rất hăng hái, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, thể hiện sự quan tâm và sẵn sàng hành động của bản thân. Tuy nhiên, để có những kế hoạch bài học này, GV sẽ mất nhiều thời gian và công sức không chỉ trong thiết kế, chuẩn bị kế hoạch dạy học mà còn trong tổ chức các hoạt động trong và ngoài lớp học.

Hình ảnh thử nghiệm giáo án *Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn* (Ngữ văn 11) ở một số lớp trên địa bàn Hà Nội và Quảng Bình trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu CDTC Việt Nam (xem Hình 1).

3. Kết luận

GD CDTC đóng vai trò vô cùng quan trọng, mang lại lợi ích không chỉ cho người học và còn vì lợi ích của tất cả

các quốc gia. Việc GD CDTC cần thúc đẩy theo hướng tận dụng những nội dung, phương pháp giảng dạy sẵn có, kết hợp một cách khéo léo, những mục tiêu GD CDTC. Việc GD CDTC cần được thực hiện một cách đồng bộ, thông qua tất cả các hoạt động GD, từ ngoại khoá đến chính khoá, từ cấu trúc cho đến nội dung và phương pháp của từng môn học. Sự vận dụng khéo léo và xuyên suốt trong toàn bộ quy trình GD sẽ giúp cho việc thực hiện GD CDTC thu được hiệu quả cao.

Trong các bộ môn, đặc biệt là môn Ngữ văn có nhiều cơ hội trong việc GD các nội dung liên quan đến CDTC. Không cần thiết kế các bài học riêng lẻ, GV có thể tích hợp thông qua việc lựa chọn chủ đề, nội dung trong các bài phát triển kĩ năng, năng lực. GV có thể tích hợp thông qua việc cho HS liên hệ thực tiễn, phát biểu suy nghĩ hoặc thông qua việc tận dụng các phương pháp dạy học tích cực như điều tra, phỏng vấn thực tế, viết báo cáo, trình bày, xuất bản. Những hoạt động này giúp người học không chỉ hiểu và đánh giá cao về các vấn đề toàn cầu mà còn trở thành người tham gia tích cực để ứng phó với mọi thách thức toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

- [1] United Nations, *Transforming our world: The 2030 agenda for sustainable development*, Goal 4 <http://www.un.org/sustainabledevelopment/education/>.
- [2] Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW về *Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [3] Oxfam, (2015), *English and global citizenship: why teach English with a Global Citizenship approach?*, Oxfam House.
- [4] Fernando M. Reimers, (2017), *Empowering Students to Improve the World in Sixty Lessons Version 1.0*, CreateSpace Independent Publishing Platform, ISBN-10: 1546456775.
- [5] Oxfam, (2015), *Education for global citizenship, a guide for schools Oxfam Education and Youth*, Oxfam House, John Smith Drive, Oxford OX4 2JY.
- [6] UNESCO, (2015), *Global Citizenship Education, Topics and learning objectives*, United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization, 7, place de Fontenoy, 75352 Paris 07 SP, France.
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2014 - 2015*, số 4119/BGDĐT-GDTH ngày 06 tháng 8 năm 2014.
- [8] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Hướng dẫn thực hiện*

niệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2014 - 2015, số 4099/BGDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 8 năm 2014.

- [9] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2006), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Ban hành kèm theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006

của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- [10] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

AN APPROACH FOR GLOBAL CITIZENSHIP EDUCATION IN TEACHING VIETNAMESE LITERATURE SUBJECT

Bui Thi Dien

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh district, Hanoi, Vietnam
Email: buidiem.vgd@gmail.com

ABSTRACT: *The trend of globalization has increased the dependence and linkages among all nations. Global citizenship and global citizenship education become one of the important educational goals. Global citizenship education should be implemented synchronously in all stages from the perspective and policies to the curriculum, plan and educational activities of each subject. Vietnamese literature is considered as a subject with many opportunities in global citizenship education. The approach method needs to be flexible to ensure the feasibility and effectiveness. Teachers can integrate through the selection of topics and content; by choosing positive methods to increase awareness and action on global issues such as giving students chances to connect with real-life contexts, expressing feelings and thoughts, investigating, conducting field interviews, writing reports, presenting and publishing. These activities will help learners become global citizens, preparing for a better world.*

KEYWORDS: Global citizens; global citizenship education; Vietnamese literature; globalization; integrated theme.